

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS - ST

Ngày 04/6/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Sơn**.

2. Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 14/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K - Địa chỉ: 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: 531 đường L, phường K, quận N, Thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông: **Nguyễn Văn T** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo Quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 Quyết định V/v Ủy quyền phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K và Quyết định số 3586/QĐ-NHKL ngày 11/9/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K). Có mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H** - Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 26 đường M 23, Tổ 41 Phường M, Quận N, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 18/09/2018, ông Nguyễn Thanh H có ký Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 với Ngân hàng TMCP K - PGD N (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K), hạn mức thẻ được cấp là 100.000.000 đồng & Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021 với hạn mức thấu chi là 40.00.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 ký ngày 18/09/2018:

- Hạn mức thẻ : **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)
- Loại thẻ : JCB
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay : 36 tháng;
- Lãi suất cho vay: Theo qui định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế
- Điều kiện áp dụng: Theo qui định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

2. Và ký Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021:

- Hạn mức thấu chi: **40.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng)
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Lãi suất cho vay: 9,2%/năm, tính trên số dư nợ thực tế.

3. Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay: Không tài sản đảm bảo

4. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Sau khi giải ngân, Ông Nguyễn Thanh H đã không thực hiện theo cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc & Thông báo đến khách hàng nhưng Ông Nguyễn Thanh H vẫn không thực hiện.

Đối với thẻ tín dụng: Tạm tính đến ngày **04/6/2024**, dư nợ của Ông Nguyễn Thanh H tại Kienlongbank cụ thể là:

- + Nợ gốc còn lại : 61.177.091 đồng
- + Lãi chưa thanh toán : 30.377.356 đồng
- + Chậm trả chưa thanh toán : 13.197.405 đồng
- Tổng cộng : 104.751.852 đồng.**

Đối với thấu chi: Tạm tính đến ngày **04/6/2024**, dư nợ của ông Nguyễn Thanh H tại Kienlongbank cụ thể là:

- + Nợ gốc chưa thanh toán : 39.940.384 đồng
- + Lãi chưa thanh toán : 2.167.573 đồng
- + Phạt chậm trả gốc : 11.268.867 đồng
- + Phạt lãi chậm trả : 293.002 đồng
- Tổng cộng : 53.669.826 đồng**

Vậy tổng số tiền tạm tính cho 02 khoản vay trên là: 158.421.678 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng)

Từ những nội dung trình bày trên, Ngân hàng K kính đề nghị Quý Tòa thụ lý và xem xét, giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng K số tiền tạm tính đến ngày **04/6/2024** số tiền: **158.421.678 đồng**. Trong đó bao gồm nợ gốc là: **101.117.475 đồng**, nợ lãi chưa thanh toán là: **32.544.929 đồng**, lãi phạt là: **24.759.274 đồng** và tiền lãi phát sinh từ ngày **05/6/2024** cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- Trường hợp Ông Nguyễn Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc khách hàng trả hết toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt nên không có lời khai của ông Nguyễn Thanh H trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K và ông Nguyễn Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Thanh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 18/09/2018, ông Nguyễn Thanh H có ký Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 với Ngân hàng TMCP K - PGD N (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K), hạn mức thẻ được cấp là 100.000.000 đồng & Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSĐB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021 với hạn mức thấu chi là 40.00.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 ký ngày 18/09/2018:

- Hạn mức thẻ : **100.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*)
- Loại thẻ : JCB
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay : 36 tháng;
- Lãi suất cho vay: Theo qui định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế

- Điều kiện áp dụng: Theo qui định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

2. Và ký Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021:

- Hạn mức thấu chi: **40.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*)

- Mục đích vay: Tiêu dung

- Thời hạn vay: 12 tháng

- Lãi suất cho vay: 9,2%/năm, tính trên số dư nợ thực tế.

3. Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay: Không tài sản đảm bảo

4. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Sau khi giải ngân, Ông Nguyễn Thanh H đã không thực hiện theo cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc & Thông báo đến khách hàng nhưng Ông Nguyễn Thanh H vẫn không thực hiện.

Đối với thẻ tín dụng: Tạm tính đến ngày **04/6/2024**, dư nợ của Ông Nguyễn Thanh H tại Kienlongbank cụ thể là:

+ Nợ gốc còn lại : 61.177.091 đồng

+ Lãi chưa thanh toán : 30.377.356 đồng

+ Chậm trả chưa thanh toán : 13.197.405 đồng

Tổng cộng : 104.751.852 đồng.

Đối với thấu chi: Tạm tính đến ngày **04/6/2024**, dư nợ của ông Nguyễn Thanh H tại Kienlongbank cụ thể là:

+ Nợ gốc chưa thanh toán : 39.940.384 đồng

+ Lãi chưa thanh toán : 2.167.573 đồng

+ Phạt chậm trả gốc : 11.268.867 đồng

+ Phạt lãi chậm trả : 293.002 đồng

Tổng cộng : 53.669.826 đồng

Vậy tổng số tiền tạm tính cho 02 khoản vay trên là: 158.421.678 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*)

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng K số tiền tạm tính đến ngày **04/6/2024** số tiền: **158.421.678 đồng**. Trong đó bao gồm nợ gốc là: **101.117.475 đồng**, nợ lãi chưa thanh toán là: **32.544.929 đồng**, lãi phạt là: **24.759.274 đồng** và tiền lãi phát sinh từ ngày **05/6/2024** cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 ký ngày 18/09/2018 và Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông và Hợp đồng cho vay từng lần số 11696/21/TD-TT/XXVII.2 ngày 17/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Nguyễn Thanh H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh H vẫn không trả được nợ. Như vậy, ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày **04/6/2024 là: 158.421.678 đồng**, trong đó bao gồm nợ gốc là: **101.117.475 đồng**, nợ lãi chưa thanh toán là: **32.544.929 đồng**, lãi phạt là: **24.759.274 đồng** là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

[4] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày **05/6/2024** theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại: Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 ký ngày 18/09/2018 và Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021 cho đến khi ông Nguyễn Thanh H thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là **7.921.084 đồng**;

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí **2.642.000 đồng** theo biên lai thu số 1594 ngày 12/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP K đối với ông Nguyễn Thanh H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 04/6/2024 là: **158.421.678 đồng**. Trong đó bao gồm nợ gốc là: **101.117.475 đồng**, nợ lãi chưa thanh toán là: **32.544.929 đồng**, lãi phạt là: **24.759.274 đồng**.

2. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 05/6/2024 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại: Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 030/18/TC/0503-0320 ký ngày 18/09/2018 và Hợp đồng tín dụng vay theo hạn mức thấu chi không có TSDB số 141/21/HĐTD/0503-7952 ngày 01/12/2021 cho đến khi ông Nguyễn Thanh H thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí DS - ST: ông Nguyễn Thanh H phải chịu là: **7.921.084 đồng**

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí **2.642.000 đồng** theo biên lai thu số 1594 ngày 12/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên